

Số: ~~278~~ /KH-THPTAC

Đông Giang, ngày ~~12~~ tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra cuối học kì 1, năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 1955/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục năm học 2023-2024; Công văn số 3205/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08/12/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kì cấp THPT, năm học 2023-2024; Căn cứ kế hoạch số 164/KH-THPTAC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Trường THPT Âu Cơ về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024. Trường THPT Âu Cơ xây dựng kế hoạch chức kiểm tra cuối học kì 1, năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. Yêu cầu

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định, đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 10, 11); không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn Công văn số 3280/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông (đối với lớp 12).
- Bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

II. Thời điểm kiểm tra và thời gian nộp đề kiểm tra

1. Thời gian nộp đề kiểm tra: ngày 12/12/2023 nộp đề cương và gửi cho học sinh; ngày 15/12 nộp đề thô; ngày 19/12 nộp đề gốc; ngày 20-22/12/2023 sao in.

1. Thời điểm kiểm tra: **Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 06/01/2024.**

2. Có lịch kiểm tra cụ thể kèm theo.

III. Hình thức, nội dung, thời gian làm bài kiểm tra đề kiểm tra



1. Đối với lớp 10, 11

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ theo đúng hướng dẫn trong chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.

a. Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; Kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20%. *(tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường).*

- Môn ngữ văn: Tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1.0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

+ Môn GDQP-AN và môn Giáo dục thể chất kiểm tra thực hành; (dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng).

+ Các môn còn lại kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

b. Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Nội dung Giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp:

Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

c) Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Ngữ văn, môn Toán: 90 phút. Môn Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Từ 60 phút đến 90 phút. Các môn còn lại 45 phút.

2. Đối với lớp 12

a. Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

- Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.*

- Đối với môn Môn Toán: gồm cả hai phân môn Giải tích và Hình học.

b. Hình thức đề kiểm tra:

- Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024;

- Môn GDQP-AN và môn Thể dục kiểm tra thực hành; (dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng).

- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

c. Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Ngữ văn 90 phút; môn Toán 60 phút; các môn còn lại 45 phút.

3. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số

Theo phụ lục 1 đính kèm.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Nhà trường thành lập Ban ra đề, sao in đề đảm bảo cơ cấu, số lượng để thực hiện nhiệm vụ; có trách nhiệm Phân công ban giám hiệu, giáo vụ, bảo vệ, quản lí chặt chẽ đề kiểm tra, đáp án, ma trận, bảng đặc tả đề, của từng môn; lưu hồ sơ chuyên môn, tổ chuyên môn. Tổ chức họp tổ ra đề để nhận xét, đánh giá công tác ra đề; tổ chuyên môn họp đánh giá ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra (dựa trên kết quả kiểm tra);

- Xây dựng quy trình ra đề, lựa chọn nhân sự tham gia các khâu của đề, chấm bài để tổ chức công tác kiểm tra đảm bảo các yêu cầu khách quan, công bằng, bảo mật, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

2. Tổ/Nhóm trưởng chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra cho từng khối; tổ chức ra đề và kiểm tra chung đề toàn trường cho mỗi khối,



Sau khi hoàn thành kiểm tra, các Tổ trưởng chuyên môn gửi file mềm: ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm về PHT CM, nhà trường sẽ đăng trên Website trường (hạn cuối gửi ngày 06/01/2024).

3. Giáo viên được phân công ra đề kiểm tra **chịu trách nhiệm bảo mật đề và nộp đề gốc theo phân công; niêm phong đề kiểm tra theo một bì riêng; ma trận, bảng đặc tả, hướng dẫn chấm một bì riêng**, nộp trực tiếp cho Thầy Lê Văn Minh vụ hạn cuối ngày **20/12/2023**.

4. Ban sao in đề xây dựng kế hoạch sao in; Tổ chức sao in đảm bảo an toàn, bảo mật tuyệt đối.

5. Tổ Văn phòng chuẩn bị các biểu mẫu, hồ sơ kiểm tra cuối kỳ; phối hợp với chuyên môn để xây dựng kinh phí và quyết toán sau khi kiểm tra.

- Chuẩn bị đầy đủ các văn phòng phẩm, kiểm tra máy photo để đảm bảo trong quá trình in sao đề và phục vụ kiểm tra (trước ngày 20/12/2023). Sau khi kiểm tra xong môn nào thì mới mở bì niêm phong, photo đáp án gửi cho giáo viên chấm.

6. Giáo viên chủ nhiệm triển khai cụ thể kế hoạch này đến học sinh lớp chủ nhiệm.

7. Thầy cô Vào điểm trên VNEDU hoàn thành các cột điểm thường xuyên trước ngày **25/12/2023** và điểm bài kiểm tra cuối kỳ I trước **17 giờ 00, ngày 09/01/2024**.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ 1 năm học 2023-2024 của Trường THPT Âu Cơ. Đề nghị bộ phận phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng và các bộ phận liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

-CBGVNVHS;

-Lưu: CM; VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Nghĩa



Phụ lục 1.

MỨC ĐỘ NHẬN THỨC, TỈ LỆ ĐIỂM CÁC PHẦN CỦA CÁC MÔN HỌC ĐÁNH GIÁ BẰNG NHẬN XÉT KẾT HỢP ĐIỂM SỐ

(Kèm theo kế hoạch số 278/KH-THPTAC ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trường THPT Âu Cơ)

1. Mức độ nhận thức

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại, theo tỉ lệ: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

2. Tỉ lệ điểm các phần của lớp 10, 11

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận	Ghi chú
Toán	70%	30%	
Tin học	70%	30%	
Vật lí	70%	30%	
Hóa học	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%
Sinh học	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%
Lịch sử	50%	50%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 70%:30% hoặc 60%:40%
Địa lí	50%	50%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 70%:30% hoặc 60%:40%
GDKTPL	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%
Công nghệ	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%

